

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2018/HSST

Ngày: 22/10/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng V Bình

Bà Đồng Thị Thanh Hương

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Trần Đăng Chuân, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2018/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2018/QĐXXST-HS ngày 08/10/2018 đối với bị cáo:

Trịnh Ngọc V, sinh năm 1985. Tại Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ V hóa: 6/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam. Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trịnh Ngọc H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có. Lịch sử bản thân: Tại Bản án số 25/2011/HSST ngày 19/8/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2015 bị Công an huyện Hoa Lư xử phạt 1.500.000đồng về hành vi “Đánh bạc”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2018 đến ngày 08/8/2018 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1953.

Trú tại: Số nhà 764, đường 30/6, Phố V, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1960, trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 8 giờ ngày 31/7/2018, Trịnh Ngọc V điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 35B2 - 191.08 đi từ xưởng đá “Hải Đá” thuộc làng nghề xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình sang khu vực phường P, thành phố Ninh Bình chơi. Khi

đến khu vực chùa An Lạc, phường P, V dừng xe để xuống rửa tay, lúc này V thấy bà Phạm Thị T sinh năm 1953, trú tại phố Vân Giang, phường P, thành phố Ninh Bình đang điều khiển xe đạp điện hướng đi về phía Trường cấp II P, trên giỏ xe có để 01 túi sách vải màu đen kích thước (15x25)cm, bên trong có 01 điện thoại Vietel V6216I màu đen và số tiền 527.000 đồng. Quan sát thấy vắng người, V nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi sách của bà T. Khi bà T đi qua chỗ Trịnh Ngọc V đứng khoảng 50 m, V lên xe mô tô điều khiển đi theo sau. Đến đoạn đường Lý Nhân Tông, phố Đa Lộc, phường P, thành phố Ninh Bình, Trịnh Ngọc V điều khiển xe mô tô áp sát bên trái xe bà T dùng tay phải giật chiếc túi sách để ở giỏ xe sau đó tăng ga bỏ chạy. Sau khi giật được chiếc túi sách, V điều khiển xe đến khu vực cầu Vững Trăm thuộc phố Đoàn Kết, phường P thì dừng xe lục túi sách lấy số tiền 527.000 đồng và chiếc điện thoại bỏ vào túi quần còn chiếc túi V vất xuống sông. Trên đường đi về đến đoạn cầu mới trên đường ĐT 477 thuộc phố An Hòa, phường P, thấy chiếc điện thoại di động đã cũ nên V ném xuống sông. Số tiền 527.000 đồng, V đã lấy tiêu sài cá nhân hết 177.000 đồng còn lại 350.000 đồng. Căn cứ vào các tài liệu điều tra, xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình xác định Trịnh Ngọc V là người đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trịnh Ngọc V tại đội 3, thôn Đ, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình thu giữ: 01 quần vải màu xám; 01 áo cộc tay màu đen; 01 đôi tất màu xanh; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 lắp sim 0967.508.613; 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Ngọc V; 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 35B2 - 191.08 cùng đăng ký xe và số tiền 350.000 đồng.

Tại bản kết L định giá số 56/KL-HĐ ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết L “01 chiếc điện thoại di động Viettel V6216I màu đen và 01 chiếc túi sách vải màu đen kích thước (15 x 25)cm có tổng trị giá tài sản là 505.000 đồng”. Như vậy, tổng giá trị tài sản và tiền Trịnh Ngọc V chiếm đoạt của bà Phạm Thị T là 1.032.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Trịnh Ngọc V đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 14/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Ngọc V về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Trịnh Ngọc V phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc V từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 02/8/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại cho bị cáo Trịnh Ngọc V 01 quần vải màu xám; 01 áo cộc tay màu đen; 01 đôi tất màu xanh; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Ngọc V;

01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 lắp sim 0967.508.613. Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 8 giờ 00 phút ngày 31/7/2018, tại khu vực đường Lý Nhân Tông, phố Đa Lộc, phường P, thành phố Ninh Bình. Trịnh Ngọc V đã có hành vi điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 35B2-191.08 áp sát bên trái xe đạp điện của bà Phạm Thị T đang đi phía trước cùng chiều giật 01 chiếc túi xách màu đen trong giỏ xe, bên trong túi có số tiền 527.000đồng và 01 chiếc điện thoại Viettel màu đen và nhanh chóng tẩu thoát. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 1.032.000đồng.

Tại phiên tòa bị cáo cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, biên bản sao trích dữ liệu camera và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có đủ cơ sở kết L hành vi của bị cáo Trịnh Ngọc V dùng phương tiện xe mô tô giật tài sản của người đang điều khiển phương tiện cơ giới là phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Luật hình sự bảo vệ và có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị chiếm đoạt tài sản khi đang điều khiển phương tiện cơ giới. Bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản tuy đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm minh cách ly với xã hội để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích đồng thời cũng nhằm giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động với gia đình để mẹ bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản cho người bị hại. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để xử mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Đối với 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 35B2 - 191.08 cùng đăng ký xe mà bị cáo V điều khiển xe để cướp giật tài sản quá trình điều tra xác định là xe của anh Trịnh Ngọc L sinh năm 1983 trú tại thôn Đ, xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình là anh trai Trịnh Ngọc V. Cuối năm 2017, anh L đi xuất khẩu lao động nên có ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1960 là mẹ đẻ anh L và V quản

lý, sử dụng chiếc xe mô tô trên. Ngày 31/7/2018, V mượn xe để đi làm, việc V sử dụng xe để cướp giật tài sản, anh L và bà H2 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chiếc xe trên cho bà Hương là người được anh L ủy quyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động Viettel V6216I màu đen lắp sim 0976.293.866 và 01 chiếc túi sách vải màu đen kích thước (15 x 25)cm, V khai nhận đã vất đi. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[4].Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 350.000 đồng thu giữ của Trịnh Ngọc V, đây là tiền V cướp giật của bà Phạm Thị T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T. Sau đó đến ngày 15/8/2018, bà Nguyễn Thị H2 là mẹ đẻ của Trịnh Ngọc V đã bồi thường thay cho V giá trị chiếc túi, chiếc điện thoại và số tiền V đã tiêu sài. Bà T đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu nào khác nên về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5].Về vật chứng: Đối với 01 quần vải màu xám; 01 áo cộc tay màu đen; 01 đôi tất màu xanh; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Ngọc V; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 lắp sim 0967.508.613 là các tài sản sinh hoạt cá nhân của V bị Cơ quan Công an thu giữ không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo.

[5].Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6].Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

[7].Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Ngọc V phạm tội "**Cướp giật tài sản**".

Xử phạt Trịnh Ngọc V 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Trịnh Ngọc V 01 quần vải màu xám; 01 áo cộc tay màu đen; 01 đôi tất màu xanh; 01 đôi dép tổ ong màu xanh; 01 căn cước công dân mang tên Trịnh Ngọc V; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 lắp sim 0967.508.613.

(Vật chứng có đặc điểm theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 9 năm 2018 giữa Công an Thành phố Ninh Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trịnh Ngọc V phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm;

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND thành phố Ninh Bình
- Công an thành phố Ninh Bình
- Chi cục THA. DS thành phố Ninh Bình
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Người bị hại
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích T

